

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 785 /LTT-ĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2019
Về việc đề nghị tăng quy mô tuyển sinh
áp dụng Nghị định 140/2018-NĐ-CP

Kính gửi: Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đã được cấp quy mô tuyển sinh là 5.475 chỉ tiêu. Trong đó có 3.500 chỉ tiêu trình độ cao đẳng và 1.975 chỉ tiêu trình độ trung cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 41/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 08/5/2018 và các Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số: 41a/2018/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 16/8/2018; 41b/2018/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 17/9/2018.

Quy mô tuyển sinh trên được cấp căn cứ vào số lượng đội ngũ nhà giáo được tính theo tỷ lệ 20 học sinh, sinh viên/ giáo viên, giảng viên tại điểm d Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ điểm b Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định số lượng đội ngũ nhà giáo được tính theo tỷ lệ 25 học sinh, sinh viên/ giáo viên, giảng viên.

Vì vậy, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh kính đề nghị được tăng 25% quy mô tuyển sinh đã được cấp do áp dụng Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. Cụ thể từng ngành nghề và trình độ đào tạo như sau:

TT	Tên ngành, nghề	Mã ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh/năm xin bổ sung	Trình độ đào tạo
1	Tin học ứng dụng	6480205	20	Cao đẳng
		5480205	15	Trung cấp
2	Thiết kế trang web	6480214	20	Cao đẳng
		5480214	15	Trung cấp
3	Công nghệ kỹ thuật máy tính	6480105	25	Cao đẳng

TT	Tên ngành, nghề	Mã ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh/năm xin bổ sung	Trình độ đào tạo
4	Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính	5480105	20	Trung cấp
5	Lập trình máy tính	6480207	20	Cao đẳng
		5480207	15	Trung cấp
6	An ninh mạng	6480216	20	Cao đẳng
		5480216	15	Trung cấp
7	Quản trị mạng máy tính	6480209	30	Cao đẳng
		5480209	15	Trung cấp
8	Thiết kế đồ họa	6210402	20	Cao đẳng
		5210402	15	Trung cấp
9	Thương mại điện tử	6340122	15	Cao đẳng
		5340122	10	Trung cấp
10	Tiếng Anh	6220206	50	Cao đẳng
		5220206	30	Trung cấp
11	Tài chính doanh nghiệp	6340201	35	Cao đẳng
		5340201	15	Trung cấp
12	Kế toán doanh nghiệp	6340302	35	Cao đẳng
		5340302	15	Trung cấp
13	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	6340417	35	Cao đẳng
		5340417	15	Trung cấp
14	Cơ khí chế tạo	5520117	20	Trung cấp
15	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	45	Cao đẳng
		5510201	15	Trung cấp
16	Công nghệ chế tạo máy	6510212	30	Cao đẳng
17	Công nghệ chế tạo dụng cụ	5510212	20	Trung cấp
18	Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp	6520155	25	Cao đẳng
		5520155	15	Trung cấp

TT	Tên ngành, nghề	Mã ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh/năm xin bổ sung	Trình độ đào tạo
19	Cắt gọt kim loại	6520121	25	Cao đẳng
		5520121	15	Trung cấp
20	Công nghệ ô tô	6510216	100	Cao đẳng
		5510216	35	Trung cấp
21	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	6510211	30	Cao đẳng
		5510211	15	Trung cấp
22	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	20	Cao đẳng
		5520205	15	Trung cấp
23	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	6520255	20	Cao đẳng
		5520255	15	Trung cấp
24	Lắp đặt thiết bị lạnh	6520114	25	Cao đẳng
		5520114	15	Trung cấp
25	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	35	Cao đẳng
		5510303	15	Trung cấp
26	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	6510305	25	Cao đẳng
27	Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động	5510305	15	Trung cấp
28	Cơ điện tử	6520263	35	Cao đẳng
		5520263	20	Trung cấp
29	Kỹ thuật mạng ngoại vi và thiết bị đầu cuối	6520217	25	Cao đẳng
		5520217	20	Trung cấp
30	Điện tử công nghiệp	6520225	35	Cao đẳng
		5520225	25	Trung cấp
31	Điện công nghiệp	6520227	40	Cao đẳng
		5520227	25	Trung cấp
32	Công nghệ may	6540204	30	Cao đẳng
33	Công nghệ may và thời trang	5540204	20	Trung cấp



TT	Tên ngành, nghề	Mã ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh/năm xin bổ sung	Trình độ đào tạo
34	May thời trang	6540205	30	Cao đẳng
		5540205	15	Trung cấp
35	Công nghệ may Veston	6540207	15	Cao đẳng
		5540207	10	Trung cấp
36	Kỹ thuật xây dựng	6580201	10	Cao đẳng
		5580201	10	Trung cấp

Nhà trường cam kết đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ đào tạo, đội ngũ nhà giáo đúng theo quy định.

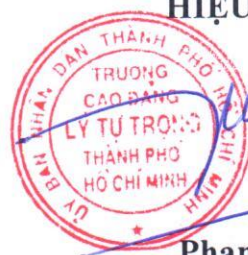
Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh rất mong được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp xem xét và chấp thuận điều chỉnh tăng quy mô tuyển sinh cho trường như trên.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, phòng TS-ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc